

Mường Giang

## **Qua những nẻo đường Bình Thuận<sup>1</sup>**

M. S. Bertrand

(Chương trình thế giới Mã Lai-Đông Dương)

Tác phẩm Qua những nẻo đường Bình Thuận của Mường Giang phát hành bởi Nhà Sách Tự Lực tại California-USA, năm 2003, 864 trang.

Sách gồm 8 chương : Chương Một – Ba thế kỉ nối dài Chiêm Thành (tr.7-52) ; Chương Hai – Chiêm thành thực chất và huyền thoại (tr.101-203) ; Chương Ba – Từ Nguyễn Thất Thành đến trường Dục Thanh (tr.212- 346) ; Chương Bốn – Bình Thuận qua 3 thế kỉ (tr.382-449) ; Chương Năm – Qua những nẻo đường Bình Thuận (tr.468-536) ; Chương Sáu : Phan Thiết trong tâm tư người ly xứ (tr.552-660) ; Chương Bảy – Thăm lại đường xưa lối cũ Bình Thuận – Phan Thiết (tr.687-784) ; Chương Tám – Bình Thuận, những tháng năm ly loạn (tr.804-847) ; và phần cuối sách là Lời kết, Mục lục, Tư liệu tham khảo.

Trong 8 chương trên của cuốn sách Mường Giang, chúng tôi chỉ đưa ra bình luận 2 chương (Chương Một và Chương Hai), tức là những chương có liên quan đến lịch sử, văn hoá và văn minh của Champa (Chiêm Thành), một lĩnh vực liên quan đến nghiên cứu của chúng tôi.

Đây là sách có bìa in hình đẹp, trình bày trang nhã, chữ in nghiêng rõ ràng, thuận tiện cho người đọc. Văn phong của tác giả trình bày mạch lạc, cảm xúc dạt dào, tuôn chảy trong từng trang viết. Nội dung của cuốn sách toát lên tâm trạng của tác giả Mường Giang, một người yêu nước Việt Nam Cộng Hòa, yêu quê hương Bình Thuận qua những nẻo đường. Bằng kĩ sự, qua 864 trang viết, tác giả đã cố phác

---

<sup>1</sup> Bài tiếng Pháp được chuyển sang tiếng Việt bởi Ban Biên Tập Champaka

họa nên một bức chân dung của mảnh đất Bình Thuận: từ đền tháp Champa (Chiêm Thành) đến chùa Phật, Đình làng của người Kinh ở đồng bằng, ven biển, đến đảo Phú Quốc xa xôi ; từ con người dân Champa bản địa của xứ Bình Thuận đương đầu với cuộc Nam tiến người Kinh đến những oan hồn của những chiến sĩ đưa con đất Việt tàn sát lẫn nhau trong 30 năm nội chiến Bắc-Nam (1945-1975) v.v. Tất cả những hình ảnh, những sự kiện lịch sử đó được tác giả đưa vào cuốn sách như một sự “ôn cố tri ân”. Tuy nhiên, do cuốn sách có nội dung rộng lớn, lại được viết theo dạng kí sự của một nhà viết lách, không phải là nhà khoa học chuyên nghiệp nên cuốn sách đã phạm nhiều lỗi sai lầm về sự kiện lịch sử, tư liệu, cũng những quan điểm khi nhận định vấn đề.

### **Sai lầm về sự kiện lịch sử**

Mở đầu chương I, viết về Chiêm Thành, tác giả Mường Giang không cần dẫn chứng, tư liệu trích dẫn từ đâu, dựa trên cơ sở tư liệu nào mà tác giả đồng dục tuyên bố như đình đống cột rằng là: “Trên danh nghĩa từ năm 1693, Đại Việt chánh thức là chủ nhân ông [sic] toàn cõi vương quốc Chiêm Thành nói chung và tại Pânduranga, tức là Thuận trấn hay tỉnh Bình Thuận ngày nay” (tr. 2). Và sự kiện này được tác giả lập lại nhiều lần một cách quả quyết ở các tr. 16 và tr. 106. Đây là vấn đề sai lầm về sự kiện lịch sử giống như tư tưởng sai lầm của Lương Ninh mà chúng tôi đã phân tích và trình bày trong Harak Champaka số 3.

### **Sai lầm về lãnh thổ và thành phần dân tộc Champa**

Khi nói đến vùng đất Tây Nguyên và các thành phần tộc Champa, tác giả Mường Giang luôn phủ nhận Tây Nguyên là vùng đất thuộc Champa và các dân tộc Tây nguyên là các dân tộc bị cai trị bởi người Chăm (tr. 105, 108). Tác giả viết “Trong suốt thời gian chiến tranh dai

đẳng giữa Việt-Chiêm, Phù Nam-Chân Lạp, các bộ tộc ở Cao Nguyên Trung Phần cũng bị họa lây từ chiến nạn của người Chăm” (tr. 105). Và “cho tới năm 1471 vua Lê Thánh Tông mới giải phóng hoàn toàn ách đô hộ của Chiêm Thành cho các bộ tộc” (tr. 106, 193 và 194). Đây là một quan điểm sai lầm về lãnh thổ và thành phần dân tộc Champa mà chúng tôi cũng đã phê bình Lương Ninh trong Harak Champaka số 3.

### **Sai lầm về tư liệu**

Cũng như Lương Ninh, khi nghiên cứu Champa tác giả Mường Giang chỉ sử dụng và tin tưởng duy nhất một nguồn thư tịch Việt Nam. Và cho rằng “...người Chiêm không có tác phẩm Lịch sử” (tr.2,107). Nên nhớ rằng, hiện nay người Chiêm (Champa) vẫn còn lưu giữ những tác phẩm lịch sử. Những tác phẩm lịch sử Champa khác hẳn tư liệu cổ Việt Nam mà chúng tôi đã trình bày cụ thể ở bài phê bình Lương Ninh. Ở đây cũng cần nói thêm với tác giả Mường Giang rằng những văn bản chữ Chăm mà hiện nay họ còn lưu giữ một số là những bài ký lục có nội dung liên quan đến những biến cố lịch sử, chính trị của Champa mà người viết đã biết được hoặc thấy được với chính con mắt của mình (Po Dharma, 1987, tr. 183-184). Do đó những văn bản này chính là những cuốn sách sử Champa mang tính khách quan, chứa nhiều thông tin có thể cho phép cho các nhà sử học Việt Nam kiểm chứng lại và bổ túc những tài liệu lịch sử của mình. Đó là nguồn tư liệu lịch sử quý giá còn sót lại mà hiện nay người Chăm vẫn còn lưu giữ sau những trận tàn phá, huỷ diệt làng mạc Chăm, với phương châm “đốt sách, phá sạch, giết sạch” của quân xâm lăng Đại Việt, chứ không phải như tác giả Mường Giang viết “...người Chăm không lưu lại các tác phẩm lịch sử...”. Đến đây, độc giả rất ngạc nhiên cho Mường Giang, viết lịch sử Champa mà tác giả chỉ đọc một vài tư liệu từ phía người Việt. Thậm chí tác giả chưa đọc hết sách sử Việt, chứ đừng có nói đến đọc lịch

sử Champa. Cho nên tác giả rất dễ bị sai lầm, phiến diện, một chiều khi nhận định vấn đề.

### **Sự nguy hiểm mâu thuẫn và khập khiễng trong văn chương đế quốc**

- Nguy hiểm cho hành động xâm lược

Tác giả viết rằng nguyên nhân Nam Tiến của người Việt và nguyên nhân người Chăm mất nước là như sau.

-Người Việt Nam Tiến là do “Người Chăm suy yếu, không kiểm soát hết vùng biển và hải đảo xa xôi ” ( tr. 10)

-“Ngoài ra cái thời mà người Chăm cứ bỏ đất hoang, để dân Việt tới khai phá gây dựng, rồi họ trở lại tấn công đoạt lại hay để kiểm lương thực và chiến lợi phẩm, cũng đã cáo chung” (tr. 114).

-“Nhìn chung đất đai lãnh thổ Chiêm Thành từ Quảng Bình chạy vào tới Bình Tuy (...) nhưng “rất tiếc” phần lớn vùng đất này bị bỏ hoang”. Đoạn văn như thế này được lặp lại nhiều lần có chủ ý ở các tr. 123, 124 để tác giả muốn nói một ý là: Đất đai Champa còn bỏ hoang thì người Việt cứ việc vào chiếm để ở. (Lưu ý từ “rất tiếc” của tác giả Mường Giang trong câu văn trên giống như “kẻ cướp tiếc của người giàu”).

-“Đại Việt là nạn nhân nhiều lần vì bản chất hiếu chiến của người Chăm” (tr. 113).

- Chiêm thành mất nước là do nội bộ mâu thuẫn, nhân dân bị sưu cao, thuế nặng, phục dịch, xây dựng đền đài (tr. 112, 113 và 114).

-“Tóm lại Chiêm thành mất nước là do họ tự đạo diễn. Cuộc Nam tiến của Đại Việt chẳng qua cũng chỉ là một ngẫu cảm trùng hợp” (tr. 115-116)

Trong tất cả những nguyên do mà tác giả nêu trên để lí giải về cuộc Nam Tiến của người Việt và nguyên nhân mất nước của người Chăm thì độc giả thấy không có một nguyên

nhân nào do phía người Việt gây nên. Tất cả đổ lỗi cho Champa. Ở đây không cần phân tích, chứng minh độc giả cũng dễ dàng nhận thấy rằng đây là kiểu lí luận một chiều mang tính thù địch nhằm ngụy biện một cách thô thiển cho hành động xâm lược của người Việt.

- Ngụy biện cho hành vi dã man của triều đình Việt Nam

Để ngụy biện cho hành động dã man tàn sát người Chăm của triều đình Việt Nam, ở trang 114 tác giả Mường Giang nói rằng “Qua dòng lịch sử nước nhà [Việt Nam], hoặc chính do người Việt ghi chép lại, hay từ các sử gia ngoại quốc, hoàn toàn không thấy nói đến sự tàn ác dã man của quân Việt đối với tù binh hay dân chiến nạn như người Chăm”. Đây là văn chương lừa bịp độc giả bình dân cho hành vi dã man của người Việt. Vì rằng, chính sử Việt Nam còn ghi lại rành rành tội ác này.

-“Mùa hạ, tháng 4, nguyên soái (Nguyễn) Lí Thường Kiệt bắt được Đệ Cửu ở biên giới Chân Lạp. Mùa Hạ, tháng 5, vua đãi yến quần thần tại điện vua Chiêm Thành (...). Vua sai kiểm kê tất cả các nhà trong và ngoài thành, cả thảy hơn 2.560 khu, đều sai giết và đốt hết”.<sup>2</sup>

-“Đại Hành Hoàng Đế. Kỷ Sửu Năm Hưng Thống thứ 1 (989) ...Vua đem quân đến đánh Châu Hoan, Châu Ái, đuổi bắt được Tiến Lộc, giết người [Chiêm] hai châu không biết bao nhiêu mà kể”<sup>3</sup>

-Năm 1040-1044, cuộc chiến Champa-Đại Việt diễn ra đẫm máu, 30 ngàn người Champa bị chặt đầu, vợ vua

---

<sup>2</sup> *Việt Sử Lược*. Quyển II, 19-20b, tr. 122-123 (tư liệu này dẫn theo Nguyễn Lệ Thi, *Thư tịch cổ Việt Nam*, UBKH Xã hội Việt Nam- Ban Đông Nam Á xuất bản, Hà Nội -1977, tr.2).

<sup>3</sup> Ngô Sĩ Liên, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Quyển 1, tr. 173.

Champa nháy xuống biển tự vận bởi sự hoang dã của vua Việt, một số binh lính Champa đem ra bắc làm tù binh<sup>4</sup>.

-Năm Tân Mão, năm thứ 2 (1471). Đại Việt tiến đánh Champa, thành Vijaya (Bình Định) bị thất thủ, vua Champa Trà Toàn bị bắt. Đại Việt ra lệnh chém đầu vua và 60 ngàn người Champa vô tội. Đây là hành động giết người dã man nhất chưa từng xảy ra trong lịch sử Đông Nam Á đã được chính sử gia Việt Nam ghi chép và đã được trích lại trong nhiều cuốn sách nước ngoài viết về Champa<sup>5</sup>.

Tội ác man rợ của triều đình Việt Nam đối với người Champa không chỉ diễn ra ở thời trung cổ mà còn kéo dài đến thời hiện đại. Đại Nam Thực Lục Chánh Biên viết vào năm 1834, vua Minh Mệnh ra lệnh tử hình tất cả những chiến sĩ người Champa nổi loạn chống triều đình Huế, chặt tay họ ra thành từng khúc và lấy ruột gan của họ treo trên cành cây để cho dân tộc Champa phải khiếp sợ<sup>6</sup>. Đó là những bằng chứng, là những trang tư liệu đầy rẫy tội ác man rợ của vua chúa Việt Nam và thấm đẫm đầy máu và nước mắt đối với dân tộc Champa mà tác giả Mường Giang nên tìm đọc.

- Lập luận mâu thuẫn khi nhận diện về văn hoá

Vì có tư tưởng dân tộc lớn, luôn xem mình là văn minh, tinh khiết, chính thống, không chấp nhận bị lai căng văn hoá, mang dòng máu Chăm, tác giả Mường Giang đã phê phán nhiều học giả đã viết về sự ảnh hưởng văn hoá Chăm - Việt. Tác giả cho rằng “nhiều người viết vội vàng kết luận, dân Việt bị người Chiêm đồng hoá ngược trên lãnh vực văn

---

<sup>4</sup> Xem AYMONTIER, *Người Chăm và Các tôn giáo của họ*, Ernest Leroux, Editeur, 28, Rue Bonaparte, 28, Paris, 1891, tr. 12.

<sup>5</sup> G. Maspero, 1928, tr.238; D.G.E. Hall, 1981, tr.210; J.C. SHARMA. *Temple of Cham in Vietnam*, Nhà xuất bản Khoa, học xã hội, Hanoi, 1992, tr.35.

<sup>6</sup> *Đại Nam Thực Lục Tiền Biên*, Viện Sử học, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1962-1966, Quyển 16, tr.102.

hoá và tôn giáo, qua hình thức hát xướng, bùa ngải và tập tục thờ Cá Ông” (tr. 2) .

Nêu vấn đề để phủ nhận quan điểm của người khác như trên, nhưng tác giả không tìm được những cứ liệu để bảo vệ quan điểm của mình. Qua một hồi nói vòng vo nguy hiểm vì tinh thần tự ái dân tộc lớn, tác giả không cách nào chối cãi được sự thật như là một tất yếu lịch sử, để rồi đến trang 12-13, tác giả đột ngột viết “Nhưng lịch sử vẫn còn nhiều bất ngờ không giải thích được, giống như ở Trung Hoa, chính những kẻ chiến thắng Khiết Đan, Hung Nô, Mông Cổ (...) lại bị người Hán đồng hoá ngược lại trên đất mình. Lịch sử đã từng xảy ra ở Việt Nam, trong việc vua chúa thời Lí ,Trần thờ cúng vị nữ thần Chiêm Thành là Thiên Y (...).Ngày nay vẫn còn nhiều di tích Chăm (...) như bến Lâm Ấp ở Hồ Tây, đồng Lâm Ấp ở Xuân Đình, Hà Nội (...) hay chùa Bà Đanh tại Thăng Long (...). Từ nữ thần Thiên Ya Na (...) tới các thần linh (...) Nam Hải Đại Tướng Quân ( Cá Ông) (...) của người Chăm được người Việt thờ phụng” (tr. 12, 13).

Và cuối cùng tác giả tự chấp nhận sự đồng hoá của người Chăm.“Lưu dân Đàng Ngoài vào khai hoang và lập nghiệp tại Bình Thuận, ở trên bờ hay nơi hải đảo, tận trong huyết quản của họ đã có ảnh hưởng từ những thần linh cổ nơi bản địa, cho nên sự tiếp thu nhanh chóng các thần linh mới nhưng mà cũ, nơi đất Chăm là một sự tự nhiên khó tránh khỏi” (tr.13) .

Ở đây cũng cần nhấn mạnh rằng người Việt bị ảnh hưởng người Chăm không chỉ trên lĩnh vực tín ngưỡng như tác giả nêu mà còn diễn ra trong nhiều lĩnh vực khác trong cuộc sống như: kĩ thuật đóng ghe thuyền (ghe bầu), làm nước mắm; kĩ thuật làm ruộng nước, đê điều, giống lúa Chiêm mùa; âm nhạc cung đình thời Lí-Trần, thời Nguyễn có hò Huế, nhạc ngũ cung v.v. Ngược lại người Chăm chỉ tiếp thu văn hoá Việt trong thời gian sau này do áp lực đồng hoá từ thời Minh Mệnh thứ 17 (1837). Vua Minh Mạng xuống chiếu bắt người Chăm phải thay đổi họ tên theo kiểu

Việt (họ Châu, Quảng, Đắc, Sử, Lưu)<sup>7</sup> ; mặc áo dài khăn đóng người Việt ; làm lễ tang, lễ hội Chăm phải mang cờ âm dương, ngũ hành, bát quái của người Việt vay mượn từ Trung Hoa<sup>8</sup> ; và một số kiến trúc đình làng Chăm sau nay cũng ảnh hưởng kiến trúc đình làng Việt<sup>9</sup> v.v.

• Lí luận độc quyền

Theo tác giả Chiêm Thành mất nước là do “luật nhân quả” của nhà Phật. Tác giả viết “Nói theo kinh Phật, thì tất cả đều là nhân quả, thiện ác nhân tiền, người Chăm lúc nào cũng nuôi hận thù trong tâm (...) tấn công hết nước này đến nước khác và ngược lại họ cũng phải bị nạn nhân trả thù (...)” (tr. 113). Nhưng khi đến Lê Khắc Quyến, Sư Thích Nhất Hạnh sử dụng “luật nhân quả” của nhà Phật để nhận định về chiến tranh 30 năm Nam-Bắc Việt Nam là do “dân tộc Việt giết hại quá nhiều người Chăm, vì Nam Tiến mà VN [Việt Nam] phải chịu nghiệp chướng luân hồi trong suốt thế kỉ XX” thì tác giả Mường Giang lại chửi Lê Khắc Quyến là tên phản tặc và Sư Nhất Hạnh là gã ác tăng bán Kinh nhà Phật (tr. 188, 189).

Vấn đề này cho thấy rằng, tác giả Mường Giang không có tư duy lí luận logic, nhất quán. Tác giả muốn độc quyền về trí thức, để tự mình muốn nói gì thì nói, còn người khác thì không quyền được nói. Chỉ có tác giả mới được sử dụng “luật nhân quả” để phán xét, còn người khác thì không nên. Đây không phải là một kiểu lí luận khoa học của một nhà nghiên cứu mà là văn chương của người viết lách muốn chửi ai thì cứ chửi.

---

<sup>7</sup> Nguyễn Khắc Ngữ, *Mẫu Hệ Chăm*, Nhà xuất bản Trình bày, Sài Gòn, 1967, tr.125.

<sup>8</sup>“Văn hoá Việt Nam là sự bắt chước văn hoá Trung Quốc nhưng chưa xong” (xem Nguyễn Gia Kiểng, 2004, tr.15) nhưng Minh Mệnh lại đem văn hoá Việt truyền bá cho người Chăm . Thật là khôi hài !

<sup>9</sup> Xem *Harak Champaka 3*, ra ngày 30/6/2005, tr. 13-14.

Một vấn đề lí luận độc quyền vô lí nữa trong cuốn sách của Mường Giang mà độc giả dễ nhận thấy tác giả tự cho mình là một người rất yêu nước Việt Nam Cộng Hoà và căm thù giặc Cộng Sản nhưng tác giả lại căm người Chăm không được quyền yêu nước Champa và căm thù quân xâm lược người Việt.

Ở đây cần nhấn mạnh rằng, tác giả Mường Giang rất yêu nước, đặc biệt là yêu nước Việt Nam Cộng Hoà. Tác giả nổi tiếc căm hận “trước nỗi tan nhà nhục nước và ách nô lệ của Cộng Sản...” (tr. 189). Thật ra nước Việt Nam có mất đâu, vẫn còn đó một giang sơn do người Việt làm chủ mặc dù họ là Cộng Sản, cố chi mà tác giả lại khóc, nuối tiếc cho đất nước Việt Nam. Tác giả viết : “...chẳng còn giọt nước mắt muôn màng, để khóc...” (tr. 346, 378). Vấn chi nước Việt Nam bị người Tàu, người Mỹ, hoặc người Chăm xâm chiếm thì tác giả liệu làm sao?

Nhưng đối với người Chăm, một giang sơn rộng lớn bị biến mất, một dân tộc đã bị nạn diệt chủng kinh hoàng chưa từng thấy trong Lịch sử Đông Nam Á và hiện nay đang chịu sức ép đồng hoá mãnh liệt của người Việt từ nhiều phía. Vậy thì làm sao mà người Chăm có thể quên được đất nước, tổ quốc của họ. Nhân danh là con người, họ cũng có quyền sống, quyền đau đớn, tủi hờn, và căm thù giặc như tác giả Mường Giang và những dân tộc vong thân khác trên thế giới. Cớ sao tác giả lại phê phán Chế Linh hát bài *Hận Đồ Bàn* ; phê phán một số thiếu số Chăm còn mang hận thù người Việt (tr. 115) và phê phán Đắc Văn Kiệt “lên án người Việt là dã man, cướp nước” (tr. 189). Lí luận kiểu tác giả Mường Giang đã cho độc giả hiểu rằng, chỉ có người Kinh mới biết yêu nước, căm thù giặc, còn các dân tộc khác thì không biết yêu nước, chỉ biết làm nô lệ.

- Hiện tượng Chế Linh và Đắc Văn Kiệt

Có dịp nghe ca sĩ Chế Linh gốc Chăm hát bài *Hận Đồ Bàn* tác giả Mường Giang đưa ra kết luận rằng “từ đó mới

thấy đến bây giờ, mà sự hận thù giữa hai dân tộc Chiêm - Việt, vẫn còn ảm ức nơi hồn của một thiếu số, vì chính những người này không biết tại sao mình phải suy tàn. Tóm lại Chiêm Thành mất nước là họ họ tự đạo diễn” (tr. 115).

Lời kết luận của tác giả Mường Giang về ca sĩ Chế Linh sẽ cho độc giả thấy rằng, tác giả Mường Giang có tư tưởng hận thù dân tộc không hơn không kém. Cho rằng, ca sĩ Chế Linh hát bài *Hận Đồ Bàn* chỉ khiêu gợi sự hận thù dân tộc là một lí luận khôi hài. Đúng ra Mường Giang phải nói rằng người đứng ra kêu gọi sự hận thù Chiêm-Việt phải là nhạc sĩ Xuân Tiên gốc Việt. Vì nhạc sĩ Xuân Tiên là người sáng tác ra bài *Hận Đồ Bàn* còn Chế Linh chỉ hát lại bài *Hận Đồ Bàn* của nhạc sĩ Xuân Tiên mà không thêm bớt một lời nào. Đúng ra tác giả Mường Giang phải kết tội nhạc sĩ Xuân Tiên, vì nhạc sĩ Xuân Tiên là thủ phạm chính (người sáng tác) kêu gọi hận thù dân tộc nhưng tác giả lại đơn phương kết tội Chế Linh. Đến đây độc giả đã thấy rõ cùng một việc làm, cùng một hành động diễn ra có hai người tham gia, nhưng một người Chăm như Chế Linh là có tội, còn nhạc sĩ Xuân Tiên, người Việt nên luôn luôn vô tội. Thế thì sự tự do, bình đẳng, bác ái của người Việt ở đâu? Hiện tượng này không chỉ gặp ở tư duy kì thị dân tộc của Mường Giang mà còn xảy ra hàng ngày trên đất nước Việt Nam ngày nay về tội phân biệt, đối xử không bình đẳng của người Việt (Kinh) đối với các dân tộc thiểu số.

Từ nội dung của bài hát *Hận Đồ Bàn* tác giả Mường Giang tự gán cho dân tộc Champa là “không biết tại sao mà mình phải suy tàn” (tr. 115). Vì luôn mang tư tưởng tự cao, tự đại là Đại Việt văn minh cho nên Mường Giang cứ nghĩ là dân tộc Chăm là man di mọi rợ “không biết tại sao mình phải suy tàn” mà Mường Giang đã quên đi một điều quan trọng đó là mỗi người Chăm, họ có ý thức rất cao về văn hoá và lịch sử của họ. Từ khi sinh ra khỏi lòng mẹ đến trưởng thành, họ đã từng nghe những câu hát ru, những bài cúng tế, những bài thánh ca hát về lịch sử, về những vị anh

hùng của họ trong mỗi dịp lễ hội hàng năm, cho nên ít nhiều họ đã biết nguyên nhân “tại sao mình phải suy tàn”. Và những người này luôn ý thức rất rõ rằng vương quốc Champa suy tàn là do sự xâm lăng của Đại Việt. Đối với người Chăm, dải đất miền trung từ Đèo Ngang cho đến Bình Thuận ngày nay là “lãnh thổ vĩnh hằng” trong thế giới tâm linh của họ và chỉ là “lãnh thổ tạm thời” của Việt Nam. Không biết tại sao tác giả Mường Giang đã viết về lễ hội Champa trong sách rồi (tr. 175-190) mà lại không biết vấn đề này (?). Đúng là tác giả Mường Giang chỉ “cưỡi ngựa xem hoa” nhưng lại vội vàng kết luận là người Chăm “không biết nguyên nhân tại sao mà họ suy tàn”. Có chăng Mường Giang mới là người duy nhất không biết tại sao người Chăm suy tàn.

Nhân vật thứ hai mà Mường Giang đưa ra làm nhân chứng để phân tích nhằm kết án cho người Chăm là có bản chất hận thù, đó là Java Pak Krong, tức là Đắc Văn Kiết, một chiến hữu đã từng một thời cùng Mường Giang đứng chung một chiến hào để chống Cộng sản, nay là sáng lập viên tập san Vijaya-Champa tại Hoa Kỳ. Theo tác giả Mường Giang, nếu người Chăm còn ngộ nhận về nguyên nhân tại sao Champa bị tiêu diệt, “chẳng qua cũng vì cảm xúc nhất thời qua sự mất mát, để rồi biến thành thù hận” như Java Pak Krong (Đắc Hữu Kiết) đã viết trong cuốn đặc san Xuân Bình Thuận, Canh Thìn 2000 với chủ đề “Vài nét sơ lược về vương quốc Chiêm Thành” .

Đọc lại bài “Vài nét sơ lược về vương quốc Chiêm Thành” (tr. 118-138) của Java Pak Krong (Đắc Hữu Kiết) như đã nêu trên không thấy có đoạn nào, hàng nào, nội dung nào như tác giả Mường Giang chỉ ra là Java Pak Krong (Đắc Hữu Kiết) “một người Chăm Bình Thuận, phỉ báng và chà đạp cả dân tộc VN [Việt Nam] là cướp nước” (tr. 189). Có chăng Java Pak Krong (Đắc Hữu Kiết) chỉ tóm tắt sơ lược lịch sử Champa một cách trung thực trong suốt 8 thế kỷ chiến tranh tương tàn giữa Chiêm Thành và Đại Việt. Cuối bài, tác giả Java Pak Krong (Đắc Hữu Kiết) viết như một lời

van xin dân tộc Việt là làm sao để “niềm tin tôn giáo, phong tục tập quán, ngôn ngữ, chữ viết Champa (...) vẫn được trân quý, gìn giữ và tồn tại trong (...) tính văn hoá và đa dạng của Việt Nam” (tr.136). Và cuối cùng tác giả Java Pak Krong (Đắc Hữu Kiệt) kêu gọi anh em Chiêm-Việt “đừng biến xúc cảm thành sầu hận và sầu hận chỉ là buồn thảm không cần thiết cho cuộc sống một kiếp người” (tr.136). Lời kết luận của bài viết Java Pak Krong (Đắc Hữu Kiệt) mang đậm tính nhân văn, thấm tình đoàn kết, hữu nghị Chiêm-Việt đáng trân trọng. Thế thì, đâu là minh chứng cụ thể mà Mường Giang đưa ra để nói rằng Java Pak Krong (Đắc Hữu Kiệt) “một người Chăm Bình Thuận, phỉ báng và chà đạp cả dân tộc VN [Việt Nam] là cướp nước” (tr.189). Đây là sự bịa đặt, chụp mũ trắng trợn, mang hiềm thù cá nhân, dân tộc một cách vô cơ của tác giả Mường Giang.

Qua hiện tượng Chế Linh và Đắc Văn Kiệt, độc giả thế giới hiểu rằng một dân tộc vong quốc như người Chăm mặc dù chưa làm gì tổn hại đến dân tộc Việt nhưng đã bị quy chụp, kết án một cách vô cơ. Chế Linh chỉ biết vô tư ca hát và Java Pak Krong (Đắc Văn Kiệt), một nhà viết lách chỉ viết lại trung thực lịch sử của dân tộc mình nhưng cũng bị kết tội là kẻ phản bội, phỉ báng và chà đạp dân tộc Việt<sup>10</sup>. Điều này đã đưa độc giả đến kết luận rằng, tác giả Mường Giang là con đẻ của đế quốc Đại Việt, luôn muốn áp đặt quyền lực của mình lên dân tộc thiểu số khác, không chấp nhận bất cứ ai nhắc đến lịch sử và số phận của Champa (kể cả chính bản thân người Chăm) mà chỉ có tác giả Mường Giang và dân tộc Việt mới có quyền đưa ra quan điểm lịch sử và quyết định định mệnh của dân tộc Champa.

---

<sup>10</sup> Năm 2000, đĩa CD - *Traditional Music and Songs of Champa* (Dân ca và dân nhạc truyền thống Champa) của Chế Linh cũng bị chính quyền Việt Nam cấm đoán.

\*

Cuốn sách *Những Nẻo Đường Bình Thuận* của tác giả Mường Giang chứa đựng một số tư liệu hỗn độn từ lịch sử, văn hoá, phong tục, tôn giáo, tín ngưỡng, đền tháp, chùa, chiến và lễ hội của người Chăm ở Bình Thuận. v.v. Rất tiếc những tư liệu nêu trên mà tác giả đưa ra là không có giá trị khoa học. Vì tư liệu trong sách của tác giả không rõ nguồn gốc, không trích dẫn nguồn tư liệu khi dẫn chứng. Viết một cuốn sách dài 864 trang với nhiều dữ kiện lịch sử (1693-1975), nhưng tác giả chỉ sử dụng 18 cuốn sách tham khảo chính, chứ không phải là sách trích dẫn (xem tr. 864). Vì vậy khi đọc, độc giả thấy rõ là tác giả không đủ khả năng để giải quyết những vấn đề rộng lớn mà tác giả tự đặt ra trong cuốn sách. Tác giả bịa đặt tư liệu, suy nghĩ theo cảm tính chủ quan nhiều hơn là khách quan khoa học. Lí luận khắp khiếm, mâu thuẫn, phán xét bừa bãi và nói dối là khuyết điểm nổi trội trong cuốn sách của tác giả Mường Giang, cũng như trong một số cuốn sách của người Việt viết về Champa. Đây cũng là chứng bệnh nan y trong rừng sách của một số nhà nghiên cứu Việt Nam. Vì vậy, quan niệm của tác giả lí giải về Champa (Chiêm Thành) ở trong sách là quan điểm chủ quan của nhà viết lách mang tư tưởng dân tộc đế quốc hơn là quan điểm của nhà khoa học chân chính.

Mặc dù cuốn sách của tác giả là kí sự lịch sử, hay là một tiểu thuyết thương mại (có quyền sáng tác) đi chăng nữa, thì tác giả cũng phải tôn trọng sự kiện lịch sử (lịch sử phải là sự thật), chứ không nên lợi dụng vương quốc Champa suy tàn, lợi dụng ngòi bút kí sự, văn chương tiểu thuyết rẻ tiền mà tự bỏ tiền túi ra in sách (sách tác giả tự xuất bản) để xuyên tạc lịch sử, văn hoá và con người Champa.

Mường Giang: Qua những nẻo đường Bình Thuận